

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án thụ lý số 16/2021/TLST-VKDTM ngày 27/10/2021 về việc “Yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại tòa án” của những người yêu cầu:

1. Ngân hàng TMCP V.

Địa chỉ: Số 89H, phường H, quận Đ, thành phố N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A, chức danh: PGĐ Trung tâm xử lý nợ pháp lý, theo văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP V.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Lê Thị H, Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ, theo văn bản ủy quyền ngày 25/9/2021.

2. Ông Đào Văn M, sinh năm 1963 và bà Hoàng Thị Th, sinh năm 1964.

Cùng địa chỉ: Thôn 2, xã T, huyện X, tỉnh H.

Căn cứ vào các Điều 9, 32, 33, 34, 35, 36 của Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 4; Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 1 Điều 3 Nghị định 16/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 về mức thu, nộp phí hòa giải đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27/10/2021;

NỘI DUNG HÒA GIẢI THÀNH

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Đây là việc dân sự về yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án, thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

[2] *Nội dung yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án*:

Ông Đào Văn M và bà Hoàng Thị Th vay của Ngân hàng TMCP theo 02 Hợp đồng tín dụng với tổng số tiền 1.200.000.000đ (Một tỷ hai trăm triệu đồng), cụ thể như sau:

- Theo hợp đồng cho vay số LN2010242935338 ngày 29/10/2020: số tiền vay 950.000.000 đồng; thời hạn vay: 120 tháng; mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh VLXD. Lãi suất cho vay và kỳ hạn điều chỉnh: 8,49%/năm, lãi suất cố định trong 6 tháng, sau 6 tháng điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần mới mức điều chỉnh được xác định bằng lãi suất cơ sở áp dụng với khoản vay có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 120 tháng được bên ngân hàng công bố có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 1,8 %/năm. Lãi suất quá hạn: bằng 150% mức lãi suất trong hạn.

- Theo hợp đồng cho vay số LN2010272944513 ngày 29/10/2020: số tiền vay 250.000.000 đồng; thời hạn vay: 48 tháng; mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh VLXD. Lãi suất cho vay và kỳ hạn điều chỉnh: 10,5%/năm, lãi suất cố định trong 6 tháng, sau 6 tháng điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần mới mức điều chỉnh được xác định bằng lãi suất cơ sở áp dụng với khoản vay có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 48 tháng được bên ngân hàng công bố có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3 %/năm. Lãi suất quá hạn: bằng 150% mức lãi suất trong hạn.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 510, tờ bản đồ số 5, có địa chỉ tại: xã T, huyện X, tỉnh H; theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD616168 do Ủy ban nhân dân huyện Quảng Xương cấp ngày 08/6/2016 mang tên ông Đào Văn M và bà Hoàng Thị Th; hợp đồng thế chấp số LN2010242935338 ngày 29/10/2020.

- Quá trình thực hiện hợp đồng cho vay số LN2010242935338 ngày 29/10/2020, ông M và bà Th đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với VPBank kể từ ngày 15/5/2021 và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Tạm tính đến ngày 27/10/2021, ông Đào Văn M và bà Hoàng Thị Th đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền là: Nợ gốc 47.502.000 đồng, nợ lãi 36.434.600 đồng. Tổng cộng: 83.936.600 đồng. Ông M và bà Th còn nợ số tiền là:

Nợ gốc: 902.498.000 đồng

Nợ lãi trong hạn: 2.822.966 đồng

Nợ lãi quá hạn: 60.951.995 đồng

Tiền phạt chậm trả lãi: 2.439.211 đồng

Tổng cộng: 968.712.172 đồng

- Quá trình thực hiện hợp đồng hợp đồng cho vay số LN2010272944513 ngày 29/10/2020, ông M và bà Th đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng kể từ ngày 15/5/2021 và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Tạm tính đến ngày 27/10/2021, ông Đào Văn M và bà Hoàng Thị Th đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền là: Nợ gốc 31.298.013 đồng, nợ lãi 11.707.134 đồng. Tổng cộng: 43.005.147 đồng. Ông M và bà Th còn nợ số tiền là:

Nợ gốc: 218.701.987 đồng

Nợ lãi trong hạn: 1.821.681 đồng

Nợ lãi quá hạn: 16.112.688 đồng

Tiền phạt chậm trả lãi: 493.483 đồng

Tổng cộng: 237.129.839 đồng

Đối với phần lãi chậm trả tính đến ngày 27/10/2021 đối với hai hợp đồng vay số tiền 2.932.694 đồng đồng, để tạo điều kiện cho khách hàng trong giai đoạn khó khăn nên Ngân hàng rút yêu cầu phần lãi phạt chậm trả lãi theo đơn khởi kiện.

Tổng cộng số tiền ông M và bà Th còn nợ Ngân hàng TMCP V theo hai hợp đồng trên tính đến ngày 27/10/2021 là 1.202.909.317 đồng (trong đó tiền gốc là 1.121.199.987đ, lãi trong hạn 4.644.647đ, lãi quá hạn 77.064.683đ).

- Ông M và bà Th đồng ý trả nợ cho Ngân hàng TMCP V số tiền 1.202.909.317 đồng, gồm: nợ gốc là 1.121.199.987đ, lãi trong hạn là 4.644.647đ, lãi quá hạn là 77.064.683đ vào ngày 31/01/2022 và tất toán toàn bộ số nợ theo Hợp đồng cho vay số LN2010242935338 ngày 29/10/2020 và hợp đồng vay số LN2010272944513 ngày 29/10/2020 theo cam kết. Vợ chồng Miên và bà Thế sẽ hưởng giảm lãi quá hạn theo quy định của ngân hàng.

- Ông M và bà Th tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi phát sinh đối với khoản dư nợ gốc kể từ ngày 28/10/2021 cho đến khi thanh toán hết số nợ theo mức lãi suất và các điều khoản quy định mà hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng vay kèm khế ước nhận nợ.

- Nếu vợ chồng ông M và bà Th không trả đúng và đủ số tiền nêu trên thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương phát mại tài sản bảo đảm là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 510, tờ bản đồ số 5, có địa chỉ tại: Xã T, huyện X, tỉnh H;

theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD616168 do Ủy ban nhân dân huyện Quảng Xương cấp ngày 08/6/2016 mang tên ông Đào Văn M và bà Hoàng Thị Th để thu hồi toàn bộ số tiền nợ của vợ chồng tôi và vợ chồng tôi sẽ phải trả cả tiền lãi chậm trả và lãi quá hạn theo đúng quy định của ngân hàng.

- Ông Đào Văn M và bà Hoàng Thị Th xin tự nguyện chịu 2.000.000đ (Hai triệu đồng) tiền chi phí hòa giải đối thoại thay cho cả Ngân hàng.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Hai bên đương sự thống nhất, tính đến ngày 27/10/2021, gia đình ông Đào Văn M và bà Hoàng Thị Th còn nợ Ngân hàng TMCP V số tiền theo Hợp đồng cho vay số LN2010242935338 ngày 29/10/2020 và hợp đồng vay số LN2010272944513 ngày 29/10/2020 cụ thể như sau:

Nợ gốc: 1.121.199.987 đồng.

Nợ lãi trong hạn: 4.644.647 đồng;

Nợ lãi quá hạn: 77.064.683đ đồng.

Tổng cộng: 1.202.909.317 đồng (một tỷ hai trăm lẻ hai triệu chín trăm lẻ chín nghìn ba trăm mười bảy đồng).

Ông Đào Văn M và bà Hoàng Thị Th phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP V số tiền 1.202.909.317đ (một tỷ hai trăm lẻ hai triệu chín trăm lẻ chín nghìn ba trăm mười bảy đồng) vào ngày 31/01/2022 và tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi phát sinh đối với khoản dư nợ gốc kể từ ngày 28/10/2021 cho đến khi thanh toán hết số nợ theo mức lãi suất và các điều khoản quy định mà hai bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số LN2010242935338 ngày 29/10/2020 và hợp đồng vay số LN2010272944513 ngày 29/10/2020.

Nếu ông Đào Văn M và bà Hoàng Thị Th không trả đúng và đủ số tiền như thời hạn cam kết nêu trên thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương phát mại tài sản bảo đảm là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 510, tờ bản đồ số 5, có địa chỉ tại: xã T, huyện X, tỉnh H theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD616168 do Ủy ban nhân dân huyện Quảng Xương cấp ngày 08/6/2016 mang tên ông Đào Văn M và bà Hoàng Thị Th để thu hồi toàn bộ số tiền nợ và ông Đào Văn M và bà Hoàng Thị Th sẽ phải trả cả tiền lãi chậm trả và lãi quá hạn theo đúng quy định của ngân hàng.

2. Về chi phí hòa giải tại Tòa án: Ông Đào Văn M và bà Hoàng Thị Th xin tự nguyện chịu 2.000.000đ (Hai triệu đồng) tiền chi phí hòa giải tại Tòa án thay cho cả Ngân hàng. Ngân hàng TMCP V đã nộp đủ số tiền 2.000.000đ chi phí hòa giải. Ông Đào Văn M và bà Hoàng Thị Th phải trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) tiền chi phí hòa giải.

3. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

4. Những người yêu cầu có quyền đề nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định. Trường hợp vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác mà không thực hiện được quyền đề nghị theo đúng thời hạn thì thời gian đó không tính vào thời hạn đề nghị. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành, đối thoại thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quảng Xương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương;
- Những người yêu cầu;
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vũ Đại Long